

BÁO CÁO THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM
2023 VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2024

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán NSNN và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2023; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 và dự toán ngân sách thành phố năm 2023;

Thực hiện Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2024; Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ ngân sách tỉnh năm 2024.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách thành phố năm 2023 và dự toán ngân sách thành phố năm 2024 cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2023

1. Thu ngân sách nhà nước: Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt: 1.518 tỷ 100 triệu đồng, trong đó:

(1) Thu không bao gồm tiền thu sử dụng đất: 884 tỷ 200 triệu đồng, bằng 116% dự toán tỉnh và 110% dự toán thành phố.

(2) Thu tiền sử dụng đất: 633 tỷ 900 triệu đồng, bằng 141% dự toán tỉnh và 128% dự toán thành phố.

2. Thu ngân sách thành phố: Tổng thu ngân sách thành phố ước đạt 2.514 tỷ 491 triệu đồng. Trong đó:

(1) Các khoản thu trong kế hoạch: 1.250 tỷ 717 triệu đồng, bằng 103% dự toán tỉnh, 100% dự toán thành phố. Cụ thể:

+ Các khoản thu điều tiết: 967 tỷ 246 triệu đồng, bằng 104% dự toán tỉnh và 100% dự toán thành phố.

Nếu loại trừ tiền thu sử dụng đất 184 tỷ 064 triệu đồng thì thu theo tỷ lệ điều tiết 783 tỷ 182 triệu đồng, bằng 103% dự toán tỉnh và 100% dự toán thành phố.

+ Thu bổ sung cân đối 283 tỷ 471 triệu đồng, bằng 100% dự toán tỉnh và dự toán thành phố.

(2) Các khoản thu ngoài kế hoạch: 515 tỷ 594 triệu đồng. Cụ thể:

+ Thu chuyên nguồn: 510 tỷ 737 triệu đồng.



+ Thu kết dư ngân sách: 4 tỷ 637 triệu đồng.

+ Thu từ cấp dưới nộp lên: 220 triệu đồng.

(3) Ngân sách tỉnh cấp bổ sung để thực hiện dự án và chi chế độ chính sách: 746 tỷ 874 triệu đồng.

(4) Ghi thu tiền thuê đất được đối trừ do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, GPMB: 1 tỷ 306 triệu đồng.

Xác định được nhiệm vụ trong thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2023, ngay từ những tháng đầu năm còn gặp nhiều khó khăn do Chính phủ đã ban hành các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất chưa được tính trong dự toán tác động làm giảm nguồn thu NSNN. Tuy nhiên, với sự cố gắng, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, nhiệm vụ thu chi ngân sách có cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ đề ra.

Đối với thu ngân sách thành phố một số sắc thuế đạt và vượt so với kế hoạch đề ra, trong đó có 9/14 sắc thuế đạt kế hoạch gồm: Lệ phí môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu tiền sử dụng đất, thu cấp tiền khai thác khoáng sản, thuế thu nhập cá nhân. Có 5/14 sắc thuế đạt thấp gồm: thu khác ngân sách, thu phí và lệ phí, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, tiền cho thuê đất, lệ phí trước bạ.

Số thu ngân sách nhà nước cơ bản đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên một số khoản thu đạt thấp nguyên nhân:

+ Do thực hiện một số chính sách mới của nhà nước như: Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 về việc gia hạn tiền thuê đất, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân; Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023, Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm 30% tiền thuê đất thuê mặt nước.

+ Với lệ phí trước bạ do thực hiện Nghị định 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ về việc giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, bên cạnh đó do thủ tục chuyển nhượng ở các dự án lớn còn chậm, nhu cầu mua sắm của người dân giảm.

+ Đối với thu tiền sử dụng đất do suy thoái kinh tế xã hội sau đại dịch gây ảnh hưởng lớn đến thị trường bất động sản, các doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính do ngân hàng thực hiện chính sách siết chặt trong việc huy động các khoản vay. Công tác tổ chức đấu giá một số dự án không thành công như: KDC Đông Tân Dân, KDC Nam Việt Hoà, KDC Liễu Tràng do giá đất vẫn còn cao; Bên cạnh đó do một số Dự án còn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, chưa xác định kịp thời số tiền bồi thường GPMB và tiền sử dụng đất cụ thể: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và GPMB Khu trung tâm phường Phạm

Ngũ Lão; Cải tạo, mở rộng đường Vũ Công Đán kết nối thành phố Hải Dương với vùng huyện Cẩm Giàng, Bình Giang; Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư Trái Bầu...

3. Chi ngân sách thành phố:

Tổng chi ngân sách thành phố ước đạt 2.514 tỷ 491 triệu đồng. Trong đó:

(1) Chi thường xuyên 1.589 tỷ 282 triệu đồng, bằng 155% dự toán tỉnh và 152% dự toán thành phố.

(2) Chi đầu tư xây dựng cơ bản 240 tỷ 534 triệu đồng đạt 127% dự toán tỉnh, 119% dự toán thành phố. Trong đó cụ thể:

+ Chi từ vốn XDCB tập trung: 18 tỷ 857 triệu đồng.

+ Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 162 tỷ 850 triệu đồng.

+ Chi từ chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 58 tỷ 827 triệu đồng.

(3) Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên để thực hiện các dự án: 683 tỷ 301 triệu đồng.

(4) Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 68 triệu đồng.

(5) Ghi chi tiền bồi thường, GPMB nhà đầu tư tự nguyện ứng trước: 1 tỷ 306 triệu đồng.

Công tác điều hành chi ngân sách bám sát chỉ đạo của tỉnh và hướng dẫn của các ngành, có sự điều hành linh hoạt cho phù hợp với tình hình thu; thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chủ động sắp xếp các khoản chi trong dự toán được giao, hạn chế phát sinh ngoài dự toán. UBND thành phố đã yêu cầu các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước; cắt giảm chi mua sắm trang thiết bị, chi phí hành chính, khánh tiết, hội nghị, thực hiện điều chỉnh kinh phí các đơn vị do chuyển đổi vị trí công tác, thực hiện tiếp nhận công chức, tuyển dụng viên chức và một số hoạt động thường xuyên không triển khai thực hiện. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi ngân sách đảm bảo thực hiện đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm hiệu quả.

- Chi đầu tư XDCB tăng do ngân sách tỉnh hỗ trợ 683 tỷ 301 triệu đồng cho một số Dự án trọng điểm: Xây dựng đường Vành đai I đoạn từ xã Liên Hồng đến xã Ngọc Sơn; Cải tạo trường THPT Nguyễn Văn Cừ (trường Nguyễn Bình Khiêm cũ) thành trường mầm non Quang Trung; Cải tạo, mở rộng đường Vũ Công Đán kết nối thành phố Hải Dương với vùng huyện Cẩm Giàng, Bình Giang và Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và GPMB Khu trung tâm phường Phạm Ngũ Lão; Xây dựng nhà làm việc trụ sở công an các phường Thạch Khôi, Việt Hoà, Tân Hưng...

- Chi thường xuyên tăng chủ yếu kinh phí tổ chức các hoạt động thăm hỏi, quà tặng đối với các đối tượng chính sách, người có công nhân dịp tết cổ truyền,

triển khai hoạt động trồng cây mùa xuân năm 2023, thực hiện hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, chi chế độ tiền lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ, chênh lệch học phí giữa mức thu học phí năm học 2022-2023 so với năm học 2021-2022, hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Quyết định 24/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hoá văn nghệ kỷ niệm 219 năm Khởi lập Thành Đông, 69 năm giải phóng thành phố Hải Dương và một số nhiệm vụ chính trị quan trọng của thành phố đảm bảo công tác an ninh quốc phòng, giữ gìn trật tự đô thị...

(Số liệu chi tiết theo biểu số 93, 94 và 95 kèm theo)

II. Dự toán ngân sách năm 2024

Năm 2024 là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025.

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính- ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026; Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 ban hành quy định hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSDP trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025; Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025.

Thực hiện Hướng dẫn số 2810/STC-QLNS ngày 25/7/2023 của Sở Tài chính Hải Dương về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026.

1. VỀ THU NGÂN SÁCH

a. Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2024 là 1.215 tỷ 700 triệu đồng. Trong đó:

- Thuế ngoài quốc doanh: 380 tỷ đồng.
- Thu tiền sử dụng đất: 450 tỷ đồng.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 16 tỷ đồng.
- Tiền cho thuê đất: 18 tỷ đồng.
- Lệ phí trước bạ: 148 tỷ 600 triệu đồng.
- Thu phí và lệ phí: 21 tỷ đồng.
- Thu khác ngân sách: 74 tỷ 500 triệu đồng.
- Các khoản thu tại xã: 1 tỷ 100 triệu đồng.

- Thuế thu nhập cá nhân: 93 tỷ 500 triệu đồng.
- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước địa phương: 13 tỷ đồng.

b. Thu ngân sách thành phố

Tổng thu ngân sách thành phố năm 2024 là 1.299 tỷ 228 triệu đồng. Trong đó:

- Các khoản thu theo tỷ lệ điều tiết: 806 tỷ 013 triệu đồng.
- Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 493 tỷ 215 triệu đồng.

c. Thu ngân sách phường xã

Tổng thu ngân sách phường, xã năm 2024 là 245 tỷ 533 triệu đồng. Trong đó:

- Các khoản thu theo tỷ lệ điều tiết: 71 tỷ 836 triệu đồng. Cụ thể:
 - + Thu tiền sử dụng đất: 42 tỷ 500 triệu đồng.
 - + Thu cân đối: 29 tỷ 336 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 173 tỷ 697 triệu đồng.

2. VỀ CHI NGÂN SÁCH

a. Chi ngân sách thành phố

Tổng chi ngân sách thành phố năm 2024 là 1.299 tỷ 228 triệu đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 127 tỷ 500 triệu đồng.
- Chi thường xuyên: 995 tỷ 038 triệu đồng.
- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 154 tỷ 941 triệu đồng.
- Chi dự phòng ngân sách: 21 tỷ 749 triệu đồng.

(Số liệu chi tiết theo biểu số 04 kèm theo)

b. Chi ngân sách phường xã

Tổng chi ngân sách phường xã năm 2024 là 245 tỷ 533 triệu đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 42 tỷ 500 triệu đồng.
- Chi thường xuyên: 172 tỷ 303,49 triệu đồng.
- Chi dự phòng ngân sách: 4 tỷ 536 triệu đồng.

(Số liệu chi tiết theo từ biểu số 69 đến biểu số 80 kèm theo)

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Trong bối cảnh (1). Thị trường bất động sản còn diễn biến khó lường nên khả năng thu tiền sử dụng đất để bố trí nguồn kinh phí đảm bảo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 gặp khó khăn; (2). Áp lực tăng chi thường xuyên lớn trong tổng hợp cải cách tiền lương, tiếp tục điều chỉnh các chính sách an sinh xã hội, tăng nhu cầu kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản. Áp lực đảm bảo các chế độ, chính sách mới ban hành và lộ trình cải cách tiền lương và các chính sách tính theo tiền lương mới còn nhiều khó khăn trong việc cân đối ngân sách. (3). Việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công

sử dụng ngân sách còn gặp nhiều hạn chế. Dự báo thu ngân sách nhà nước năm 2024 tiếp tục còn có rủi ro và khó khăn, để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu chi ngân sách Nhà nước năm 2024 Chi cục thuế thành phố, các phòng ban, UBND các phường, xã cần bám sát chỉ đạo của tỉnh, thành phố xây dựng phương án đảm bảo thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 trong đó cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp sau:

1. Về thu ngân sách

1.1. Các cấp, các ngành theo dõi sát sao tình hình kinh tế, dự báo và đánh giá đúng tình hình, nhận diện kịp thời các rủi ro, đề xuất các giải pháp tăng thu, phấn đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất.

1.2. Quyết liệt thực hiện các biện pháp quản lý thuế, chống thất thu thuế, thu hồi nợ đọng thuế đúng, đủ, kịp thời. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, tiếp tục triển khai các giải pháp thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu, nhất là từ bất động sản và chống thất thu thuế.

1.3. Tiếp tục bám sát, đề nghị UBND tỉnh và các Sở ngành liên quan nhanh chóng triển khai các dự án có liên quan đến đấu giá thu tiền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất và tập trung xử lý các dự án còn tồn đọng chưa tính tiền sử dụng đất để tăng thêm nguồn thu cho ngân sách.

1.4. Có kế hoạch thu tiền sử dụng đất cụ thể năm 2024 đồng thời gắn trách nhiệm trong việc thực hiện các dự án thu tiền sử dụng đất để hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn và xác định đây là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ.

Tiếp tục thực hiện tổ chức đấu giá các dự án đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật trong năm 2023 đồng thời đẩy nhanh tiến độ GPMB hoàn thành một số dự án đầu tư để tổ chức đấu giá, đấu thầu tạo nguồn thu ngân sách. Tiếp tục đôn đốc UBND các phường, xã triển khai các dự án tạo nguồn trên địa bàn, rà soát quỹ đất dôi dư xen kẽ để đảm bảo kế hoạch thu ngân sách.

1.5. Căn cứ phương án tổng thể sắp xếp xử lý nhà đất, các địa phương phối hợp với các ngành khẩn trương đẩy mạnh việc xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng để tạo nguồn tài chính bổ sung ngân sách nhà nước phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển và các nhu cầu khác theo quy định; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí thất thoát tài sản công.

2. Về chi ngân sách

2.1. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN, thực hiện triệt để Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Phòng chống tham nhũng trong việc sử dụng kinh phí từ ngân sách và kinh phí có nguồn gốc từ NSNN. Tăng cường quản lý điều hành tài chính ngân

sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh - quốc phòng; tập trung ngân sách vào các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu, đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bám sát và thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội Đảng bộ thành phố.

2.2. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong việc thực hiện dự toán chi NSNN, kịp thời đề xuất, xử lý các vấn đề phát sinh đồng thời triển khai nhiệm vụ. Điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; triệt để tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

2.3. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu ngay từ khâu xây dựng dự toán NSNN năm 2024. Nghiêm cấm thực hiện các khoản chi ngoài dự toán, các khoản chi trái quy định của pháp luật, sử dụng ngân sách để cho vay, tạm ứng đối với những việc, nội dung sai chế độ quy định, hạn chế tối đa việc ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi không thật sự cần thiết và không có nguồn để đảm bảo đồng thời thực hiện theo nguyên tắc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển.

2.4. Các phòng ban, đơn vị chủ đầu tư, UBND các phường, xã phối hợp, tập trung đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng các dự án có thu tiền sử dụng đất, các dự án tạo nguồn thu, tổ chức đấu giá đất để đảm bảo kịp thời đáp ứng cho chi đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm, quan trọng của thành phố. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thiện các thủ tục về thanh, quyết toán để giải ngân các dự án đã được bố trí vốn, kịp thời xử lý khi có khó khăn vướng mắc, đặc biệt trong công tác GPMB; thực hiện điều chuyển các nguồn vốn không có khả năng giải ngân hoặc bổ sung thêm vốn cho các dự án theo khả năng cân đối ngân sách thành phố.

2.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Xử lý nghiêm về tài chính theo quy định đối với các sai phạm về quản lý ngân sách và tài sản của nhà nước đã được cơ quan kiểm toán, thanh tra phát hiện, kiến nghị

Trên đây là Báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách thành phố năm 2023 và dự toán ngân sách năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để BC);
- VP HĐND & UBND TP;
- Lưu: TCKH.



Nguyễn Đức Phương

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN CẢ NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện cả năm 2023	So sánh Thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NS HUYỆN	1.348.123	2.872.891	213	121
I	Thu cân đối NS HUYỆN	1.064.652	1.125.945	106	81
1	Thu nội địa	1.064.652	1.125.945	106	81
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		710.235		142
III	Thu chuyển giao ngân sách	283.471	1.030.565	364	210
IV	Thu kết dư		6.146		67
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.348.123	2.872.891	213	105
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.334.223	2.872.891	215	105
1	Chi đầu tư phát triển	273.657	1.094.076	400	106
2	Chi thường xuyên	1.032.718	1.778.815	172	104
3	Dự phòng ngân sách	27.848			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	13.900			

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẢ NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện cả năm 2023	So sánh Thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.212.600	1.518.100	125	88
I	Thu nội địa	1.212.600	1.518.100	125	88
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	13.000	14.200		88
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	386.000	440.300	114	133
4	Thuế thu nhập cá nhân	95.700	135.000	141	104
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	175.000	171.000	98	89
7	Thu phí, lệ phí	26.000	23.100	89	88
8	Các khoản thu về nhà, đất	482.000	669.000	139	78
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	14.000	21.100	151	146
-	Thu tiền sử dụng đất	450.000	633.900	141	87
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	18.000	14.000	78	12
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	33.900	60.080	177	44
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.000	5.420		104
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.064.652	1.125.945	106	85
1	Từ các khoản thu phân chia	1.028.612	1.090.008	106	87
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	36.040	35.937	100	47

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN CẢ NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện cả năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.348.123	2.872.891	213	275
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.334.223	2.872.891	215	275
I	Chi đầu tư phát triển	273.657	1.094.076	400	271
1	Chi đầu tư cho các dự án	273.657	1.094.076	400	271
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	1.032.718	1.778.815	172	277
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	447.184	561.041	125	179
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	906	906		
4	Chi văn hóa thông tin, thể thao	5.668	7.928	140	345
5	Chi phát thanh, truyền hình	4.099	4.056	99	172
6	Chi thể dục thể thao				
7	Chi bảo vệ môi trường	137.994	137.718	100	163
8	Chi hoạt động kinh tế	127.942	145.126	113	192
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	154.018	169.322	110	151
10	Chi an ninh quốc phòng	22.072	29.992	136	189
11	Chi khác	74.576	662.134	888	52.550
12	Chi bảo đảm xã hội	58.259	60.592	104	168
III	Dự phòng ngân sách	27.848			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	13.900			
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	13.900			

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Ư' TH NĂM 2023	Dự toán năm 2024	So sánh (1) (%)
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN	1.348.123	2.872.891	1.371.064	102
I	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	1.064.652	1.125.945	877.849	82
-	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	36.040	35.937	36.890	102
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	1.028.612	1.090.008	840.959	82
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	283.471	1.030.565	493.215	174
-	Thu bổ sung cân đối	283.471	283.471	436.368	154
-	Thu bổ sung có mục tiêu	-	747.094	56.847	
III	Thu kết dư		6.146		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		710.235		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.348.123	2.872.891	1.371.064	102
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.334.223	2.872.891	1.352.308	101
1	Chi đầu tư phát triển	273.657	1.094.076	170.000	62
2	Chi thường xuyên	996.543	1.778.815	1.156.023	116
3	Dự phòng ngân sách	27.848		26.285	94
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	36.175		-	-
II	Chi các chương trình mục tiêu	13.900		18.756	135
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			-	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	13.900		18.756	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau				

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Dự toán năm 2024	So sánh (%)
		1	2	3	4
A	B				
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN				
I	Nguồn thu ngân sách	1.250.453	2.513.185	1.299.228	52
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	966.982	967.246	806.013	83
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	283.471	1.030.565	493.215	48
-	Thu bổ sung cân đối	283.471	283.471	436.368	154
-	Thu bổ sung có mục tiêu		747.094	56.847	8
3	Thu kết dư		4.637		
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		510.737		
II	Chi ngân sách	1.250.453	2.513.185	1.299.228	52
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	1.119.467	2.352.644	1.125.531	48
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	130.986	160.541	173.697	108
-	Chi bổ sung cân đối	117.086	116.783	154.941	133
-	Chi bổ sung có mục tiêu	13.900	43.758	18.756	43
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
B	NGÂN SÁCH XÃ				
I	Nguồn thu ngân sách	228.656	520.247	245.533	47
1	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	97.670	158.699	71.836	45
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	130.986	160.541	173.697	108
-	Thu bổ sung cân đối	117.086	116.783	154.941	133
-	Thu bổ sung có mục tiêu	13.900	43.758	18.756	43
3	Thu kết dư		1.509		
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		199.498		
II	Chi ngân sách	228.656	520.247	245.533	47

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm 2023		Dự toán năm 2024		So sánh (%)	
		TỔNG THU NSNN	THU NSDP	TỔNG THU NSNN	THU NSDP	TỔNG THU NSNN 5=3/1	THU NSDP 6=4/2
A		1	2	3	4		
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1.518.100	1.125.945	1.215.700	877.849	80	78
	I Thu nội địa	1.518.100	1.125.945	1.215.700	877.849	80	78
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý			13.000			
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý	14.200					
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	440.300	501.595	380.000	469.127	86	94
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	79.000	172.000	78.000	159.546	99	93
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	44	920		2.816	-	306
	- Thuế tài nguyên	360.896	327.275	302.000	305.483	84	93
	- Thuế giá trị gia tăng	360	1.400		1.282	-	92
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	135.000	86.370	93.500	60.669	69	70
5	Thuế thu nhập cá nhân						
6	Thuế bảo vệ môi trường	171.000	119.969	148.600	98.220	87	82
7	Lệ phí trước bạ	23.100	18.477	21.000	13.550	91	73
8	Thu phí, lệ phí						
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	21.100	17.989	16.000	10.394	76	58
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	14.000	65.704	18.000	45.500	129	69
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	633.900	297.881	450.000	170.000	71	57
12	Thu tiền sử dụng đất						
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		500		189		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	60.080	12.043	74.500	9.100	124	76
16	Thu khác ngân sách	5420	5.417	1.100	1.100	20	
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác						
II	Thu viện trợ						

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ
CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2024**
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.371.064	1.125.531	245.533
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.352.308	1.125.531	226.777
I	Chi đầu tư phát triển	170.000	127.500	42.500
1	Chi đầu tư cho các dự án	170.000	127.500	42.500
	Trong đó chia theo lĩnh vực:	-		
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.296	3.296	
-	Chi khoa học và công nghệ	-		
	Trong đó chia theo nguồn vốn:	170.000	127.500	42.500
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	170.000	127.500	42.500
-	Chi đầu tư từ nguồn vốn XDCHB tập trung	-		
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	-		
2	Chi đầu tư phát triển khác	-		
II	Chi thường xuyên	1.156.023	976.282	179.741
	Trong đó:	-		
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	556.660	555.753	907
2	Chi khoa học và công nghệ	-		
III	Dự phòng ngân sách	26.285	21.749	4.536
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-	-	-
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	18.756		18.756
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-		-
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu quốc gia)	-		
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	18.756		18.756
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu nhiệm vụ)	-		
C	CHI CHUYÊN NGUỒN SANG NĂM SAU			

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.299.228
A	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH XÃ	173.697
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC	1.125.531
	<i>Trong đó:</i>	
I	Chi đầu tư phát triển	127.500
1	Chi đầu tư cho các dự án	127.500
	<i>Trong đó:</i>	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	
1.10	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	976.282
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	555.753
2	Chi khoa học và công nghệ	
3	Chi khác	34.170
4	Chi văn hóa thông tin thể thao	3.606
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	2.816
7	Chi bảo vệ môi trường	137.032
8	Chi các hoạt động kinh tế	119.170
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	53.675
10	Chi bảo đảm xã hội	57.204
11	Chi An ninh Quốc phòng	12.856
III	Dự phòng ngân sách	21.749
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-
V	Chi chương trình mục tiêu	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TÒ CHỨC NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KÊ CTMTQG)		CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KÊ CTMTQG)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG		CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
			1	2				3	4	
A		1.299.228	127.500	127.500	1.149.979	21.749	-	-	-	-
	B	TỔNG SỐ	1.103.782	127.500	976.282	-	-	-	-	-
1	CÁC CƠ QUAN, TÒ CHỨC									
1	XI nghiệp giao thông vận tải	29.741		29.741	3.258					
2	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	3.258		3.258	2.528					
3	Đội kiểm tra quy tắc	2.528		2.528	2.196					
4	Trung tâm văn hoá thông tin thể thao	2.196		2.196	1.410					
5	CLB Nguyễn Trãi	1.410		1.410	2.816					
6	Đài phát thanh	2.816		2.816	546.039					
7	Sự nghiệp giáo dục	546.039		546.039	9.714					
8	Sự nghiệp đào tạo	9.714		9.714	7.890					
9	Văn phòng HĐND-UBND	7.890		7.890	699					
10	Phòng Tư Pháp	699		699	1.323					
11	Phòng Thanh Tra	1.323		1.323	2.381					
12	Phòng Tài nguyên - Môi trường	2.381		2.381	751					
13	Phòng Y tế	751		751	2.209					
14	Phòng Kinh tế	2.209		2.209	222.901					
15	Phòng Quản lý đô thị	222.901		222.901	3.469					
16	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3.469		3.469	3.518					
17	Phòng giáo dục	3.518		3.518	2.983					
18	Phòng nội vụ	2.983		2.983	64.673					
19	Phòng Lao động TBXH	64.673		64.673	1.781					
20	Phòng văn hoá thông tin	1.781		1.781	11.421					
21	Văn phòng Thành uỷ	11.421		11.421	1.052					
22	UB mặt trận tổ quốc	1.052		1.052	1.312					
23	Đoàn thanh niên	1.312		1.312	1.190					
24	Hội phụ nữ	1.190		1.190	998					
25	Hội nông dân	998		998	604					
26	Hội cựu chiến binh	604		604	3.244					
27	Công an	3.244		3.244	9.612					
28	BCH Quận sự	9.612		9.612	399					
29	Hội chữ thập đỏ	399		399	127.500					
30	Các ban QLDA thành phố	127.500		127.500	34.170					
31	Chi khác	34.170		34.170	21.749					
32	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	21.749		21.749						
33	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG				173.697					
34	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH XÃ	173.697		173.697						
35	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU	-		-						

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ												
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CÔNG AN, QUẢN SỰ	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	Khác
												CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÀM NGHỀ, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	10.1	10.2	11	12
	TỔNG SỐ	127.500	3.296	-	-	500	-	-	7.250	-	116.454	1.352	-	-	-
1	Ban QLDA đầu tư XD CB thành phố	41.200	3.296			500			7.250		30.154	1.352			
2	Ban QLDA phát triển tổng hợp các đô thị động lực	85.800									85.800				
3	Các đơn vị khác	500									500				

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN THỂ THAO	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÀM NGHỀ, LỢI, THỦY SẢN	CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI AN NINH QUỐC PHÒNG	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	TỔNG SỐ	942.112	555.753	3.606	2.816	-	137.032	119.170	29.741	3.258	53.675	12.856	57.204	
1	Xí nghiệp giao thông	29.741						29.741						
2	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	3.258						3.258						
3	Đội kiểm tra quy tắc	2.528						2.528						
4	Trung tâm văn hoá thông tin thể thao	2.196		2.196										
5	CLB Nguyễn Trãi	1.410		1.410										
6	Đài phát thanh	2.816			2.816									
7	Sự nghiệp giáo dục	546.039	546.039											
8	Sự nghiệp đào tạo	9.714	9.714											
9	Văn phòng UBND	7.890									7.890			
10	Phòng Tư Pháp	699									699			
11	Phòng Thanh Tra	1.323									1.323			
12	Phòng Tài nguyên - Môi trường	2.381									2.381			
13	Phòng Y tế	751									751			
14	Phòng Kinh tế	2.209									2.209			

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng		Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Số bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách xã	
			Tổng số	Chia ra					
				Thu ngân sách xã hưởng 100%					Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	281.150	71.836	2.250	69.586	147.503	0	0	219.339
1	Bình Hàn	6.689	2.092	65	2.027	7.676			9.768
2	Cầm Thượng	3.799	1.030	40	990	5.414			6.444
3	Hải Tân	10.416	3.203	60	3.143	7.791			10.994
4	Ngọc Châu	24.111	4.680	55	4.625	7.799			12.479
5	Phạm Ngũ Lão	9.829	2.920	60	2.860	4.761			7.681
6	Nguyễn Trãi	3.241	866	60	806	5.436			6.302
7	Trần Phú	11.603	3.218	60	3.158	2.855			6.073
8	Trần Hưng Đạo	4.182	1.138	60	1.078	4.202			5.340
9	Quang Trung	6.526	1.739	55	1.684	5.904			7.643
10	Thanh Bình	13.152	5.041	65	4.976	6.924			11.965
11	Việt Hòa	56.290	11.009	145	10.864	6.941			17.950
12	Tứ Minh	37.470	8.221	50	8.171	7.574			15.795
13	Lê Thanh Nghị	6.231	1.575	65	1.510	4.683			6.258
14	Tân Hưng	35.292	7.624	35	7.589	6.116			13.740
15	Thạch Khôi	23.411	4.655	100	4.555	6.666			11.321
16	Nam Đồng	3.047	1.276	70	1.206	7.090			8.366
17	Ái Quốc	1.654	467	105	362	7.059			7.526
18	Nhị Châu	2.368	569	35	534	5.325			5.894
19	Tân Bình	15.726	4.976	75	4.901	4.628			9.604
20	An Thượng	501	481	220	261	6.826			7.307
21	Tiền Tiến	771	693	250	443	5.594			6.287
22	Quyết Thắng	1.444	1.336	115	1.221	5.362			6.698
23	Ngọc Sơn	335	303	60	243	5.458			5.761
24	Liên Hồng	1.725	1.601	315	1.286	4.809			5.810
25	Gia Xuyên	1.337	1.123	30	1.093	4.608			6.331

**DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO
NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2024**
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
A	B	1	2	3	4
	TỔNG SỐ	18.756	-	18.756	-
1	Bình Hàn	0		-	
2	Cầm Thượng	0		-	
3	Hải Tân	500		500	
4	Ngọc Châu	450		450	
5	Phạm Ngũ Lão	0		-	
6	Nguyễn Trãi	400		400	
7	Trần Phú	0		-	
8	Trần Hưng Đạo	0		-	
9	Quang Trung	450		450	
10	Thanh Bình	500		500	
11	Việt Hòa	400		400	
12	Tứ Minh	450		450	
13	Lê Thanh Nghị	0		-	
14	Tân Hưng	450		450	
15	Thạch Khôi	0		-	
16	Nam Đồng	2.000		2.000	
17	Ái Quốc	500		500	
18	Nhị Châu	450		450	
19	Tân Bình	450		450	
20	An Thượng	1.056		1.056	
21	Tiền Tiến	2.350		2.350	
22	Quyết Thắng	2.000		2.000	
23	Ngọc Sơn	1.700		1.700	
24	Gia Xuyên	2.650		2.650	
25	Liên Hồng	2.000		2.000	

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mạng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Quyết định đầu tư						Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2023						Lý do kế thừa đã bỏ từ khởi công đến kết KH năm 2023						Kế hoạch đầu tư công 2024 nguồn vốn NSTP
							Tổng mức đầu tư			Tổng	Trong đó			Tổng số (các) nguồn vốn	Trong đó			Tổng số (các) nguồn vốn	Trong đó						
							Tổng số (các) nguồn vốn	NSTW/ NS tỉnh	Trong đó: NSTP		Nguyên khác	NSTW/ NS tỉnh	NSTP		Nguyên khác	NSTW/ NS tỉnh	NSTP		Nguyên khác						
I LINH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT																									
Dự án đầu tư mới trong giải đoạn 2021-2025																									
1	Khu dân cư mới Từ Thông, phường Từ Minh, thành phố Hải Dương	Ban QLDA	Phường Từ Minh	Nhóm B	2023-2024	NQ 45 (18/12/2020); NQ 17 (20/7/2022), 830 (20/03/2023)	132.622	1.855.646	120.941	1.724.705	449.733	26.441	423.292	445.686	120.941	324.745	11.152	15.000							
2	Xây dựng khu dân cư mới phía Tây phường Từ Minh, thành phố Hải Dương	Ban QLDA	Phường Từ Minh	Nhóm B	2023-2024	396 (18/01/2022);NQ 19 (20/7/2022)	576.641	1.792.399	18.191	1.673.708	409.010	24.191	384.818	407.310	118.691	288.618	122.852								
3	Đầu tư xây dựng hệ thống kỹ thuật khu tái định cư và GPMB khu trung tâm phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương - Khu vực 1	Ban QLDA	Phường Phạm Ngũ Lão	Nhóm B	2023-2025	1089 (12/4/2023)	543.850	94.500	449.350	94.500	134.347	18.191	116.156	94.500	94.500	100	450								
4	Hoàn thiện hệ thống các lô đất điều chỉnh chia lô thuộc khu tái định cư Ngõ Cổ Chấu, phường Ngõ Cổ Chấu, thành phố Hải Dương	Ban QLDA	Phường Ngõ Cổ Chấu	Nhóm C	2023-2024	3293 (06/10/2023)	1.520	27.566	27.566	300	500	300	300	100	100	500									
5	Đầu tư xây dựng tuyến đường nội bộ và GPMB khu đô thị trung tâm thành phố - Khu vực 2	Ban QLDA	Phường Nguyễn Trãi	Nhóm C	2023-2025	4093 (30/11/2023) NQ 35 (27/10/2023)	32.972	21.566	27.566	300	300	300	300	300	300	300	500								
6	Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư số 9, phường Thanh Bình và giải phóng mặt bằng dự án khu nhà ở nhân hợp tác xã Ngõ Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương	Ban QLDA	Phường Thanh Bình	Nhóm C	2023-2024	2292 (1/7/2023)	32.972	32.972	32.972	300	300	300	300	300	300	300	7.250								
7	Xây dựng hệ thống thu gom nước thải khu vực sông Bạch Đằng, thành phố Hải Dương	Ban QLDA	Phường Hưng Đạo, Phường Trần Phú	Nhóm C	2022-2024	2066 (16/6/2023) NQ 03 (20/4/2022)	25.167	7.643	25.167	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000								
8	Cải tạo hệ thống cây xanh, block, vỉa hè trên đường Ngõ Quyền	Ban QLDA	Phường Tân Bình	Nhóm C	2023-2024	2696 (18/08/2023)	7.643	1.000	6.643	1.300	1.000	300	1.300	1.000	300	1.000	1.000								
9	Đổi sang dự án Phát triển tổng hợp các đô thị đồng lực - thành phố Hải Dương tỉnh Hải Dương	Ban QLDA	Thành phố Hải Dương	Nhóm B	2020-2025	967 (22/3/2019)	444.418	5.000	439.418	176.263	5.000	171.263	176.263	5.000	171.263	171.263	85.800								
II LINH VỰC GIAO THÔNG																									
Dự án chuyển tiếp sang giải đoạn 2021-2025																									
1	Đường trục trung tâm xã Thượng Đại (đoạn từ đường dân chủ Hán đến cầu Bình Đông)	Ban QLDA	Xã An Thượng	Nhóm C	2019-2021	2295 (04/6/2019)	17.107	17.107	17.107	16.248	2.250	16.248	15.396	2.250	15.396	2.250	852								
III LINH VỰC GIÁO DỤC																									
Dự án chuyển tiếp sang giải đoạn 2021-2025																									
1	Xây dựng nhà tiểu bộ và nhà bếp ăn trường TH Nhi Châu	Ban QLDA	Phường Nhi Châu	Nhóm C	2020-2022	4319 (16/12/2019)	14.800	2.250	14.800	14.493	2.250	14.493	13.322	2.250	13.322	2.250	2.125								
1	Xây dựng nhà lớp học 04 tầng trường Tiểu học Thanh Bình, thành phố Hải Dương	Ban QLDA	Phường Thanh Bình	Nhóm C	2021-2022	6463 (01/1/2021)	2.836	250	2.586	2.683	250	2.433	2.358	250	2.108	325									

